TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo Võ Thanh V, sinh năm 1972; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945 (chết); có vợ Trần Thị P, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: Ngày 06/5/2020; tạm giam: Ngày 15/5/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Thị P, sinh năm 1972; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nn, sinh năm 1930 (chết) và bà Tôn Thị S, sinh

năm 1941 (chết); có chồng Võ Thanh V, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: Ngày 06/5/2020 đến ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ số: 02/QĐ-VKS-TN ngày 15/5/2020; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 28 ngày 15/5/2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về hình sự - kinh tế - Ma túy Công an huyện T bắt quả tang Võ Thanh V và Trần Thị P (vợ chồng) đang vận chuyển 9.200 bao thuốc lá điếu ngoại (trong đó 3.850 hiệu Jet, 2.500 hiệu Hero, 2.850 hiệu Scott) trên ghe gỗ đặt máy nổ hiệu Mitsubishi tại địa phận ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Vật chứng thu giữ của Võ Thanh V, gồm: thuốc lá ngoại hiệu Jet 3.850 bao, hiệu Hero 2.500 bao, hiệu Scott 2.850; 01 ghe bằng gỗ dài 7,60^{m} , rộng 1,20^{m} (ghe đã qua sử dụng, không kiểm tra loại gỗ và chất lượng của ghe, ghe không có đăng kiểm); 01 máy nổ hiệu Mitsubishi có gắn dàng sắt xi (láp bắt máy) và chân vịt (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

Quá trình điều tra, Võ Thanh V và Trần Thị P khai nhận: vào ngày 01/5/2020, M (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) đến nhà gặp V thuê đến Đồng Tháp vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu với tiền công 1.000.000đồng, V đồng ý. Đến 03 giờ ngày 05/5/2020, M đến nhà rước V thì V rủ P cùng đi, M điều khiển xe mô tô chở V, P đến cặp mé sông (cách nhà khoảng 05 km, không biết địa chỉ) để giao ghe và máy cho V. Khi đi, M dặn V cứ chạy cặp theo mé sông bên phải hướng lên thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, nếu có người đứng trong bờ chớp đèn 03 cái thì ghé vào nói kí hiệu "Ba M, Ba M, Ba M" thì có người giao thuốc lá cho V.

Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, V điều khiển ghe máy đến địa phận thị xã H, tỉnh Đồng Tháp thì nhìn thấy trong bờ phát tín hiện như M đã dặn, V ngừng ghe lại bước lên bờ nói "Ba M, Ba M, Ba M" thì có 02 người thanh niên (không rõ mặt và địa chỉ) đưa 36 bịch thuốc lá xuống ghe. Lúc này, P chỉ tiếp V chất 1 bịch thuốc lá ở trong ghe lại cho ngăn nắp do bịch đựng thuốc lá bị bể, sau đó V điều khiển ghe chạy về Cần Thơ để giao cho M. Khi V điều khiển ghe chạy đến ấp Y, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về hình sự - kinh tế - Ma túy Công an huyện T bắt quả tang cùng tạng vật. Ngoài lần phạm tội trên, V còn khai nhận là

vào khoảng tháng 04/2020, M thuê V cùng đi đến tỉnh Đồng Tháp vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu, V không nhớ chủng loại và số lượng bao nhiêu, lần này V vận chuyển trót lọt, M trả công cho V 500.000đồng, còn lần bị bắt quả tang ngày 05/5/2020, M chưa trả công cho V thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Thanh V và Trần Thị P phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, theo Cáo trạng truy tố áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thanh V. Xét thấy, Cáo trạng áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là chưa đúng quy định, vì vậy tại phiên tòa Viện kiểm sát rút lại tình tiết điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng lại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Thanh V, phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; khoản 1 Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị P, phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Thanh V khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Thị P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/5/2020 của Công an tỉnh Đồng Tháp cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, Võ Thanh V và Trần Thị P vận chuyển trái phép 9.200 bao thuốc lá điếu ngoại, gồm: 3.850 bao hiệu Jet, 2.500 bao hiệu Hero, 2.850 bao hiệu Scott, không có hoá đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ từ thị xã H đến ấp Y, xã A, huyện T thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tổ chức, trong đó vai trò của Võ Thanh V là chồng, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn Trần Thị P là vợ với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo vận chuyển trái phép thuốc lá điếu ngoại nhập lậu tổng số 9.200 bao thuốc đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm b khoản 3 Điều 191 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Tình hình buôn lậu thuốc lá có chiều hướng gia tăng về số lượng, số vụ. Việc vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu trong thời gian gần đây có dấu hiệu gia tăng cả trên đường bộ lẫn đường thủy, đặc biệt là tại các tỉnh giáp biên giới, về thủ đoạn hoạt động cũng ngày càng tinh vi, hiện nay trên địa bàn huyện Tam Nông đặc biệt là các xã A, A ...các đối tượng thường sử dụng các phương tiện đường bộ hoặc đường thủy để vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

Bản thân các bị cáo có đủ năng lực, hành vi nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để đi vào con đường phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo V, trong quá trình điều điều tra và tại phiên tòa nhận thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột Võ Thành C thương binh 3/4, mẹ ruột Nguyễn Thị D thương binh 4/4; có ông nội Võ Thành N là liệt sĩ, bà nội Võ Thị N là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; có ông ngoại Nguyễn Văn Đ là liệt sĩ, bà ngoại Lê Thị B là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo P, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nhận thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt quả tang bị cáo tích cực hợp tác cung cấp thông tin thiết thực trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để giải quyết nhanh vụ án; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, đang nuôi các con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi bị cáo V nhận lời vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu cho M, đến tối về nhà bị cáo V có kêu rủ bị cáo P đi chung nhưng bị cáo P không đồng ý, lý do sợ bị bắt tịch thu thuốc và phạt không có tiền nộp phạt và bị cáo V nói đang bị bệnh lên máu nên rủ bị cáo P đi theo để chăm sóc khi bệnh xảy ra, nấu cơm, chống đở ghe, do là vợ chồng nên bị cáo P mới đi theo bị cáo V chứ không phụ giúp bị cáo V điều khiển ghe để vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu nên thuộc trường hợp đồng phạm với vai trò không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn có lợi cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo P có điều kiện chăm sóc giáo dục các con còn nhỏ mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo V và P: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 9.200 bao thuốc lá (trong đó 3.850 bao hiệu Jet, 2.500 bao hiệu Hero, 2.850 bao hiệu Scott) là thuốc lá điếu ngoại nhập lậu không có hóa đơn xuất xứ nguồn gốc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ và cấm lưu hành do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 ghe bằng gỗ dài 7,60^{m}, rộng 1,20^{m}; 01 máy nổ hiệu Mitsubishi có gắn dàng sắt xi và chân vịt là của Minh giao cho V, P dùng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số 04/TB-

CSĐT ngày 28/5/2020 truy tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay vẫn không có người đến nhận và giải quyết. Xét thấy, vật chứng trên là phương tiện do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với số tiền 500.000đồng mà M trả công cho bị cáo Võ Thanh V lần vận chuyển thuốc lá điếu vào tháng 04/2020, việc này chỉ có lời khai của bị cáo V, chưa làm việc được M nên không có cơ sở buộc bị cáo V nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với M (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) là người thuê các bị cáo V và P vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh V phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Võ Thanh V 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 5 năm 2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; khoản 1 Điều 17; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 9.200 (chín nghìn, hai trăm) bao thuốc lá điếu ngoại (trong đó 3.850 bao hiệu Jet, 2.500 bao hiệu Hero, 2.850 bao hiệu Scott).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) ghe bằng gỗ dài 7,60^{m} , rộng 1,20^{m} (ghe đã qua sử dụng, không kiểm tra loại gỗ và chất lượng của ghe, ghe không có đăng kiểm); 01 (một) máy nổ hiệu Mitsubishi có gắn dàng sắt xi (láp bắt máy) và chân vịt (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thanh V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông